TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2023
"V/v Tranh chấp về Ly hôn và yêu cầu nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29/3/2023 về việc "Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hoàng O – sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp AT, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Q – sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp AT, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 10/3/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hoàng O trình bày:

Vào năm 2018, bà kết hôn cùng với ông Nguyễn Văn Q, hôn nhân do mai mối, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật vào ngày 10/7/2019.

Sau khi cưới, bà và ông Q chung sống không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều lần, ông Q hay sử dụng bạo lực với bà mỗi khi xảy ra tranh cải. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chồng bà không lo làm, không

lo lắng, quan tâm vợ con và không chịu chung sống tại gia đình bà nên vợ chồng thường xuyên cải vả, cứ mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì ông Q lại về nhà cha mẹ ruột sống. Những lần trước bà qua rước thì ông Q về, lần này bà không qua rước mà yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý nhưng sau đó khi bà nộp đơn thì ông không lên giải quyết và nói là đang đi làm xa nếu bà muốn ly hôn thì cứ giải quyết theo quy định của pháp luật ông không có ý kiến. Xét thấy vợ chông không thể nào hàn gắn lại với nhau được nửa nên bà yêu cầu được ly hôn.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà có 01 con chung là: Nguyễn Nhật A – sinh ngày 25/7/2019. Con hiện nay đang sống cùng bà.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Về quan hệ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Hoàng O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q; Về con chung, bà yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Nhật A – sinh ngày 25/7/2019, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: bà Oanh xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho ông Q nhưng ông không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q; Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhật A – sinh ngày 25/7/2019 cho bà Nguyễn Thị Hoàng O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận việc bà O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên bà Nguyễn Thị Hoàng O khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Q được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền

được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (Bộ luật BLTTDS 2015).

Ông Nguyễn Văn Q với tư cách là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông Q không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Quých.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoàng O và ông Nguyễn Văn Q xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2018, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2019 ngày 10/7/2019, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q vì lý do từ sau khi cưới vợ không có tiếng nói chung, có nhiều bất đồng trong cách sống, sinh hoạt, bất đồng về quan điểm xây dựng gia đình dẫn đến thường xuyên tranh cải và mỗi lần tranh cãi ông Quých hay dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Trong thời gian ly thân, thời gian đầu bà và ông Quých có liên lạc với nhau nhưng vợ chồng không thể hòa giải được những mâu thuẫn và kéo dài đến nay.

Đối với ông Nguyễn Văn Q, Tòa án đã nhiều lần tống đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tống đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng ông bà hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng ông Q đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà O khai rõ trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng bà không hòa giải được với nhau, bản thân bà thì không còn tình cảm gì với ông Q và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với ông Q. HĐXX thấy rằng, bà O và ông Q đã không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc; thời gian ông bà sống ly thân là để cả hai có thời gian cùng nhau nhìn lại những gì đã trãi qua nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên tình trạng hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng O xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật A – sinh ngày 25/7/2019. Cháu Nhật A hiện nay đang sống cùng bà nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi. Xét yêu cầu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, HĐXX xem xét ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng O xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

Do ông Nguyễn Văn Q không có ý kiến tại Tòa về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các vấn đề trên thì ông Q có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ bà O phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhật A – sinh ngày 25/7/2019 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc bà O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Q không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này.

Khi cần thiết ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoàng O phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006722, ngày 28/3/2023

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà O đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Bà Nguyễn Thị Hoàng O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/8/2023.

Ông Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *UBND xã Định An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Nhập

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhập